

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 9 năm 2018

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 178/2018/TLST -HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Ấp nhà máy B, xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Đình C, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Quế Miêng, xã Quang Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người giám hộ cho anh C: Ông Đặng Đình C, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Thôn Quế Miêng, xã Quang Sơn, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/7/2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh C ngày 06/6/1999, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị và anh C về chung sống tại tập thể nhà trường ở xã Tân Phú và C tác tại đó. Tình cảm vợ chồng hòa thuận được hơn một năm thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C bị bệnh và có những hành động không bình thường, hay chửi và đánh chị, vì thương con nên chị cố gắng sống nhưng anh C cũng không thay đổi. Năm 2007 anh C nghỉ việc, đến năm 2015 thì về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Quế Miêng, xã Quang Sơn, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn anh C.

Con chung: Chị và anh C có 02 người con chung là Đặng Hà Phương Thảo, sinh ngày 05/01/2000 và Đặng Hà Tiên, sinh ngày 20/10/2003, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, C nợ, C sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Bị đơn là anh Đặng Đình C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2018, anh C trình bày:

Anh cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Còn nguyên nhân chị H làm đơn xin ly hôn anh là do anh bị bệnh tâm thần thỉnh thoảng bỏ nhà đi lang thang nên từ đó chị H sinh ra chán nản. Năm 2007 anh nghỉ việc, sau đó anh đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ được khoảng 05 năm nay. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí vì các con anh đã lớn, vợ chồng ly hôn các con sẽ khổ.

Con chung: Anh xác định như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh đề nghị để chị H nuôi dưỡng và anh không phải đóng góp nuôi con cùng chị H vì hiện anh đang bị bệnh phải sống phụ thuộc gia đình.

Tài sản chung, tài sản riêng, C nợ, C sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người giám hộ cho anh C là ông Đặng Đình C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lời khai ngày 07/8/2018, ông C trình bày:

Ông xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình chị H và anh C chung sống tại tỉnh Cà Mau như anh C chị H trình bày là đúng. Ông không biết anh C chị H có mâu thuẫn gì hay không, khoảng 4 đến 5 năm nay anh C về sống cùng gia đình ông. Nay chị H xin ly hôn anh C, quan điểm của ông là để anh chị tự quyết định tất cả, ông không tham gia vấn đề gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đặng Đình C là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H được ly hôn anh C; giao cho chị H trực tiếp nuôi hai con chung, xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, tài sản riêng, C sức, C nợ do chị H và anh C không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Hà Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn là anh Đặng Đình C có địa chỉ tại xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đặng Đình C và người giám hộ cho anh C là ông Đặng Đình C nhiều lần nhưng anh C và ông C không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết C khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Đặng Đình C là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do anh C bị bệnh nên hay mắng chửi chị H từ đó chị H sinh ra chán nản, sau đó anh C về sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch được khoảng 05 năm. Chị H và anh C sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn còn anh C xin đoàn tụ.

Xét đề nghị của chị H và anh C thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc xin đoàn tụ của anh C chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, bởi lẽ chị H và anh C đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ thời gian dài. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh C cũng không có biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nên đề nghị của anh C là không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị của chị H xin ly hôn anh C là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được xem xét chấp nhận.

[2] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị H và anh C thấy rằng: Về quyền lợi và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh C đều như nhau trong việc nuôi dạy con cái. Nhưng xét thấy do điều kiện hiện nay anh C đang không có việc làm ổn định, anh C cũng đề nghị nếu ly hôn thì để chị H trực tiếp nuôi con chung và anh không đóng góp nuôi con do anh đang bị bệnh. Do vậy cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thảo, cháu Tiên và xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, C sức, C nợ: Chị H và anh C không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị Hương phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Đặng Đình C.

Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đặng Hà Phương Thảo, sinh ngày 05/01/2000 và Đặng Hà Tiên, sinh ngày 20/10/2003. Xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải đóng góp nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, tài sản riêng, C nợ, C sức: Chị H và anh C không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0004899 ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Quang Sơn
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực

